

Số: 1840/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030”.

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 312/TTr-SNN, ngày 27 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La (có bản kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiến độ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính, Kế hoạch và đầu tư, Giám đốc kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, *Manh KT*, 10 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Công

KẾ HOẠCH
Phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm
trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Thực hiện Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030”. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: tổ chức phòng, khống chế và kiểm soát có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi và xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh (ATDB) để phục vụ tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát phát hiện và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên đối tượng thủy sản nuôi, không để mầm bệnh lây lan rộng.

2.2. Các bệnh nguy hiểm, mới nổi trên thủy sản ưu tiên kiểm soát gồm:

- Trên cá chép, trắm, trôi, mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.

- Trên cá hồi: Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu (IHNV).

- Trên cá rô phi, cá điêu hồng: Bệnh do TilV (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.

- Trên tôm càng xanh: Bệnh trắng đuôi (WTD).

- Một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo cảnh báo của OIE/ NACA.

2.3 Xây dựng ít nhất 1-2 cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB đối với một số bệnh nguy hiểm theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phòng bệnh và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đang lưu hành

a) Tập trung, huy động các nguồn lực để chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

b) Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh

- Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (*VietGAP, GlobalGAP,...*); áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho các đối tượng thủy sản nuôi nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

c) Giám sát bị động

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở nuôi thủy sản; trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp xử lý tổng hợp theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

d) Giám sát chủ động

- Tổ chức giám sát chủ động tại các cơ sở xuất ương dưỡng giống, cơ sở nuôi thương phẩm; xây dựng và thực hiện kế hoạch lấy mẫu, tổ chức xét nghiệm tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản nhằm phát hiện sớm các ổ dịch để kịp thời dập tắt, khống chế không để dịch bệnh lây lan.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý nhằm loại bỏ tác nhân gây bệnh trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

- Tổ chức giám sát chủ động, áp dụng các biện pháp ứng phó, xử lý nhằm ngăn chặn tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi xâm nhập vào địa bàn.

- Việc lấy mẫu dịch bệnh động vật thủy sản được thực hiện tại các cơ sở sản xuất giống, khu ương giống, khu nuôi thủy sản tập trung, các cơ sở nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa khi có dịch bệnh xảy ra để xét nghiệm bệnh do vi khuẩn *Aeromonas* và *Pseudomonas*, *Streptococcus*, *Ewardsiella*, *Vibrio*, bệnh vi rút gây xuất huyết mùa xuân trên cá chép, bệnh nấm nước ngọt và bệnh ký sinh trùng.

đ) Kiểm dịch, kiểm soát động vật, sản phẩm động vật thủy sản

- Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch động vật thủy sản theo quy định của pháp luật. Thủy sản sử dụng làm giống lưu thông trong tỉnh, cần có nguồn gốc rõ ràng, được xét nghiệm âm tính với các tác nhân gây bệnh nguy hiểm; các cơ sở sản xuất giống thủy sản trên địa bàn tỉnh phải thực hiện khai báo kiểm dịch thủy sản giống, thủy sản bố, mẹ với cơ quan thú y không quá 2 ngày sau khi vận chuyển về cơ sở sản xuất giống, cơ sở nuôi trước khi xuất bán.

- Tổ chức giám sát, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản sử dụng làm giống theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật thủy sản.

e) Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản lưu hành trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam.

2. Xây dựng một số vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB

- Trên cơ sở hiện trạng nuôi trồng thủy sản, tình hình dịch bệnh thủy sản của địa phương, tổ chức hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB; Có lộ trình và trước mắt ưu tiên bố trí các nguồn lực xây dựng các cơ sở sản xuất, cung ứng động vật thủy sản sử dụng làm giống.

- Tổ chức ghi chép, lưu trữ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu của địa phương và doanh nghiệp về dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, các tài liệu liên quan để được công nhận ATDB.

3. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng thử nghiệm, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chẩn đoán và giám sát chủ động các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản; Cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn chuyên môn về dịch tễ, kỹ thuật xét nghiệm, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn của Việt Nam và yêu cầu của quốc tế.

4. Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản

- Quan trắc môi trường thủy sản hằng năm, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định, đặc biệt tại các vùng nuôi tập trung đối tượng nuôi chủ lực địa phương, đối tượng nuôi có giá trị kinh tế,... để cảnh báo, chủ động ứng phó với các điều kiện môi trường bất lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, bổ sung các điểm quan trắc môi trường; ưu tiên hệ thống quan trắc tự động tại các vùng nuôi thủy sản tập trung.

- Bổ sung trang thiết bị, máy móc, nguồn lực cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ quan trắc, cảnh báo môi trường.

- Cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật về quan trắc môi trường.

5. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB; tổ chức tập huấn về truyền thông nguy cơ.

- Chia sẻ kết quả giám sát bị động, giám sát chủ động, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB với các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu để hỗ trợ xác định thị trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản tuân thủ nghiêm ngặt việc sử dụng, ngừng sử dụng kháng sinh trước khi thu hoạch, đặc biệt không sử dụng kháng sinh nguyên liệu, thuốc dùng trong y tế để phòng, trị bệnh thủy sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Hằng năm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030 theo Kế hoạch quốc gia và theo yêu cầu quản lý của tỉnh.

- Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản hằng năm.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc kiểm tra, lấy mẫu thủy sản xét nghiệm phát hiện sớm các ổ dịch; phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm soát chặt chẽ không để thủy sản giống chưa qua kiểm dịch lưu thông, vận chuyển vào tiêu thụ trên địa bàn tỉnh. Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh

- Tổ chức giám sát bị động, giám sát chủ động tại các cơ sở xuất ương dưỡng giống, cơ sở nuôi thương phẩm. Kiểm dịch, kiểm soát động vật, sản phẩm động vật thủy sản theo quy định.

- Phối hợp kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản lưu hành trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý chuyên ngành thú y thủy sản từ tỉnh đến huyện, xã theo đề án “*tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tới các cấp, giai đoạn 2021-2030*”.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản. Cân đối và bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm và hướng dẫn cơ chế tài chính triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Cục Quản lý thị trường: phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.

5. UBND các huyện, thành phố

5.1. Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (*Phòng Kinh tế*), các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

5.2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong công tác tổ chức tuyên truyền, tập huấn và giám sát dịch bệnh thủy sản trên địa bàn.

5.3. Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (*Phòng Kinh tế*), cơ quan chuyên môn quản lý bệnh động vật các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống, nuôi thủy sản; trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách địa phương

- Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động cân đối từ nguồn chi thường xuyên, nguồn ngân sách đã được HĐND, UBND tỉnh giao chi tiết để triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh.

- Các năm tiếp theo: hằng năm, trên cơ sở dự thảo kế hoạch Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng dự toán chi tiết và tổng hợp chung vào dự toán toàn ngành, dự toán chi ngân sách huyện gửi Sở Tài chính thẩm định trình HĐND, UBND tỉnh. Đồng thời thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ nguồn kinh phí huy động, kinh phí từ doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí theo khả năng cân đối cho các hoạt động chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển theo nhiệm vụ thực hiện của các cơ quan cấp tỉnh, huyện bao gồm:

a) Giám sát bị động, tổ chức thu mẫu và xét nghiệm tác nhân gây bệnh khi có thủy sản chết bất thường, tổ chức điều tra dịch tễ, xây dựng bản đồ dịch tễ.

b) Tổ chức hoạt động giám sát chủ động dịch bệnh tại cơ sở sản xuất giống, một số doanh nghiệp và hộ nuôi ở các vùng nuôi trọng điểm, vùng nuôi tập trung hoặc vùng áp dụng công nghệ cao của địa phương; giám sát tại vùng đệm của cơ sở/chuỗi sản xuất ATDB.

c) Tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch, xử lý ổ dịch tại địa phương.

d) Tổ chức xây dựng vùng ATDB.

đ) Nâng cao năng lực cho đội ngũ thú y cấp tỉnh, huyện và cấp xã trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản; nâng cao năng lực phòng thử nghiệm thực hiện công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản của địa phương.

e) Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường vào cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ truy xuất nguồn gốc.

g) Triển khai công tác truyền thông; tổ chức đào tạo tập huấn cho đội ngũ thú y thủy sản các cấp, cơ sở kinh doanh thuốc thú y thủy sản, sản xuất con giống thủy sản, người nuôi trồng thủy sản.

2. Kinh phí từ doanh nghiệp

a) Tổ chức hoạt động giám sát dịch bệnh trong chuỗi sản xuất của doanh nghiệp.

b) Tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch tại cơ sở nuôi.

c) Tổ chức xây dựng cơ sở/chuỗi sản xuất thủy sản ATDB.

d) Nâng cao năng lực phòng thử nghiệm thực hiện công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản của doanh nghiệp.

3. Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác

Ngoài các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, tăng cường kêu gọi các nước, các tổ chức quốc tế (*FAO, OIE, NACA,...*), nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh thủy sản tại Việt Nam

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; hằng năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 25 tháng 11 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo./.

=====